

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn họp ngày 25 tháng 08 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 36/UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo ĐTM của Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 182/CCMT-TĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn (*sau đây gọi là dự án*) của Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn (*sau đây gọi là chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND thị xã Duy Tiên;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*đăng Web*);
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC**Phạm Chí Thống**

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 11 năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Tên chủ đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Phạm vi dự án:

+ Vị trí thực hiện dự án tại xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, với tổng diện tích 15.951m², trong đó diện tích đất trồng lúa 14.303,7m²; diện tích đất bờ đất 855,3m² và diện tích đất mặt nước 792m².

+ Phạm vi thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng bổ sung theo quy hoạch điều chỉnh khu trung tâm hành chính xã Tiên Sơn; san nền diện tích xây dựng trụ sở UBND và NVH xã Tiên Sơn và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực thực hiện dự án (*Đường giao thông; cổng và tường rào của trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa; hệ thống điện; hệ thống thoát nước mưa*).

+ Hoạt động không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Thi công xây dựng và hoạt động của trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế xã và khu đất cơ quan trong cơ cấu sử dụng đất của dự án (*Hoạt động thi công xây dựng và vận hành các công trình trên sẽ được thực hiện thủ tục môi trường riêng - nếu có*).

- Quy mô dự án:

+ San nền khu vực xây dựng trụ sở UBND và NVH xã Tiên Sơn với diện tích 6.381,8m²; xây dựng hệ thống trụ cổng, tường rào quanh trụ sở UBND và NVH.

+ Xây dựng các tuyến đường giao thông nội bộ khu trung tâm hành chính; hệ thống điện; hệ thống thoát nước mưa trên các tuyến đường.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

** Các hạng mục công trình:*

- Hạng mục công trình chính:

+ San nền diện tích xây dựng trụ sở UBND và NVH xã Tiên Sơn.

+ Xây dựng hệ thống đường giao thông; cổng và tường rào bao quanh khu vực trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa xã; hệ thống điện; hệ thống thoát nước mưa.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: lán trại của công nhân và kho lưu chứa nguyên vật liệu thi công xây dựng, kho chứa chất thải nguy hại, cầu phun rửa xe trước khi ra khỏi công trường xây dựng và bể xử lý nước thải rửa xe, nhà vệ sinh di động.

** Hoạt động của dự án:*

- Giai đoạn xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng và san nền; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động vận hành các tuyến đường, hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi thực hiện dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án sử dụng đất trồng lúa cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất với diện tích là 14.303,7m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc đất hữu cơ, đào đất không thích hợp, san nền.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ quá trình: san nền, máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng tại công trường.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.*

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường, hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi thực hiện dự án.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ các phương tiện giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao

thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 1,35 m³/ngày (*nước thải nhà vệ sinh 0,81 m³/ngày, nước thải xám là 0,54 m³/ngày*). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe có lưu lượng lớn nhất khoảng 1,5 m³/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,1641 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO_x, VOC.

- Bụi, NO_x, CO, VOC từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động san, gạt đất đá; hàn cắt kim loại, quá trình trộn bê tông, trộn vữa, quá trình trải bê tông nhựa nóng,...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,3237 m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần: Bụi; SO₂; NO_x; CO, VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng đất hữu cơ nạo vét bề mặt khu vực đất trồng lúa, đất hữu cơ không thích hợp đào nền đường, thi công hệ thống thoát nước khoảng 3.167 m³.

+ Khối lượng phát quang thực bì khoảng 2,15 tấn.

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 10 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm đất, cát, cốp pha, thép xây dựng, gạch vỡ, vỏ bao xi măng,...

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 438,23 kg/quá trình. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, sơn; dầu mỡ thải; thùng chứa dầu thải, thùng

chứa nhựa đường; đầu mẫu que hàn thải; vỏ thùng sơn, thùng sơn thải; xơ bông thấm dầu của nước thải rửa xe, ắc quy thải.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành dự án*

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống thoát nước khoảng 10 kg/tháng.

3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành dự án*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

3.4. *Các tác động khác*

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến giao thông vận tải khu vực.

4. *Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư*

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

4.1.1. *Trong giai đoạn thi công, xây dựng*

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động 02 phòng bằng Composite (dung tích bể chứa chất thải là $4,0m^3$ /bể, có 1 bể chứa; bể dự trữ nước $0,4m^3$). Định kỳ hút và đem đi xử lý với tần suất 2 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe: Nước rửa xe được thu gom đưa về bể xử lý 04 ngăn để lắng đọng đất, đá và tách váng dầu với kích thước: $R \times D \times C = 2,89 \times 0,72 \times 2(m)$. Nước sau xử lý được đưa vào bể chứa để tận dụng rửa xe, phun dập bụi tại công trường, không xả ra ngoài môi trường. Bể chứa nước sau xử lý có dung tích $1,44m^3$.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thu gom chất thải rắn trên mặt bằng dự án sau mỗi ngày làm việc để tránh ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực dự án. Bố trí máy bơm phục vụ thoát nước khi cần.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí trạm rửa xe tại khu vực cổng để xịt rửa xe trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Bố trí tường chắn tôn cao 2,5m: chiều dài khoảng 160m tại khu vực bờ kênh A4-6-3 và chiều dài khoảng 130m tại vị trí tiếp giáp QL.37B nhằm giảm

thiểu ảnh hưởng của hoạt động thi công đến môi trường xung quanh.

- Bố trí công nhân quét dọn đất, đá rơi vãi tuyến đường vận chuyển vật liệu vào khu vực dự án. Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công, khu vực đường QL.37B tiếp giáp phía Đông dự án với chiều dài khoảng 1,0 km trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 4 lần/ngày.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn*

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bằng cống tròn BTCT D600 (L= 339m), cống ngang đường D300 (L= 72m) và cửa thu trên vỉa hè các tuyến đường, sau đó đầu nối thoát ra kênh A4-6-3 phía Bắc Dự án.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Quét dọn mặt đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt:

- + Bố trí 02 thùng đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân.

- + Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

- + Một phần đất hữu cơ không thích hợp được tận dụng đắp vào đồ diện tích cây xanh của khu trụ sở khoảng 723,36m³; phần đất hữu cơ còn lại 2.443,64m³ được tập kết tại khu đất cây xanh nằm giữa khu trung tâm hành chính và tuyến đường D2, không vận chuyển ra bên ngoài khu vực thực hiện dự án.

- + Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam. Tận dụng vật liệu san lấp tại chỗ, phần còn lại hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10 feet gần khu vực lán trại công nhân và bố trí 05 thùng chứa, dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ CTNH. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử

lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa. Khối lượng rác, bùn cặn từ hệ thống thoát nước sẽ được mang đi xử lý đúng quy định.
- Nghiêm cấm tình trạng xả rác bừa bãi dọc tuyến đường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao và ảnh hưởng tới công nhân vận hành.
- Không hoạt động vào giờ cao điểm.
- Bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền về việc giữ trật tự an ninh, an toàn.
- Phối hợp với chính quyền và công an địa phương để giữ an toàn trật tự.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tiêu thoát nước, phương án phòng chống cháy nổ,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.
- Tần suất: Thường xuyên.
- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*** Giám sát các vấn đề môi trường khác**

- Vị trí giám sát: Khu vực dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu QL.37B.
- Vấn đề cần giám sát: Công tác vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động của cụm bể xử lý nước thải rửa xe, trạm rửa xe; công tác thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường; hoạt động phun nước dập bụi hàng ngày.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.

- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh...

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đất bóc hữu cơ đảm bảo theo quy định.

6.3. Phải duy tu, bảo dưỡng hoặc hoàn trả tuyến đường nếu xảy ra hư hỏng, xuống cấp trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công xây dựng.

6.4. Thực hiện thủ tục đầu nối vào tuyến đường Quốc lộ 37B trước khi triển khai thực hiện dự án./.